

BIÊN BẢN HỌP TỔ CÔNG TÁC

Xây dựng các tiêu chí lựa chọn đơn vị hợp tác tổ chức triển khai các chương trình và hoạt động hỗ trợ hoạt động giáo dục trong năm học 2025 – 2026

I. Thời gian họp: Vào hồi 14 giờ 00 ngày 08 tháng 08 năm 2025

II. Địa điểm: Trường Tiểu học Dương Nội B

III. Thành phần:

* Tổ công tác xây dựng các tiêu chí lựa chọn đơn vị hợp tác tổ chức triển khai các chương trình, hoạt động hỗ trợ giáo dục tại nhà trường trong năm học 2025-2026, gồm có:

STT	HỌ VÀ TÊN	CHỨC VỤ	NHIỆM VỤ
1	Bùi Thị Phương Hoà	Phó hiệu trưởng	Tổ trưởng
2	Nguyễn Thị Phụng	Giáo viên - Tổ phó tổ 1,2,3	Tổ phó
3	Nguyễn Quang Trung	Giáo viên – Trưởng ban TTND	Thư ký
4	Phạm Đình Ngọc	Hội trưởng Hội CMHS	Tổ Viên

IV. Nội dung:

Phần 1. Đ/c Bùi Thị Phương Hòa – Tổ trưởng triển khai.

- Thông qua Quyết định thành lập Tổ công tác lựa chọn đơn vị hợp tác tổ chức triển khai các chương trình, hoạt động hỗ trợ giáo dục tại nhà trường trong năm học 2025-2026.

- Báo cáo kết quả cuộc họp Hội đồng sư phạm nhà trường về việc tổ chức triển khai các chương trình, hoạt động hỗ trợ giáo dục tại nhà trường trong năm học 2025-2026.

- Thông báo nội dung họp bàn về mục tiêu lựa chọn đơn vị hợp tác tổ chức triển khai các chương trình, hoạt động hỗ trợ giáo dục tại nhà trường trong năm học 2025-2026.

Phần 2. Xây dựng các tiêu chí lựa chọn đơn vị hợp tác tổ chức triển khai các chương trình, hoạt động hỗ trợ giáo dục tại nhà trường trong năm học 2025-2026:

Sau khi trao đổi, thảo luận, tổ công tác thống nhất các tiêu chí lựa chọn đơn vị hợp tác như sau:

*** Yêu cầu chung về hồ sơ pháp lý:** Đơn vị hợp tác phải có đầy đủ các loại hồ sơ pháp lý như sau:

- Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp;
- Giấy chứng hoạt động đào tạo, bồi dưỡng;
- Công văn của Sở GDĐT Hà Nội thẩm định và cho phép triển khai chương trình.

*** Yêu cầu riêng các tiêu chí lựa chọn đơn vị hợp tác tổ chức triển khai các chương trình, hoạt động hỗ trợ giáo dục tại nhà trường trong năm học 2025-2026;**

Tổ công tác tổ chức buổi họp để bàn bạc và thống nhất về việc đưa ra các tiêu chí lựa chọn đơn vị hợp tác giảng dạy chương trình của các câu lạc bộ cho học sinh năm học 2024 -2025 như sau:

1. Chương trình Tiếng Anh làm quen, bổ trợ:

1.1. Thời gian hoạt động:

Đơn vị hợp tác phải có ít nhất 24 tháng hoạt động liên tục theo đúng quy định của Sở GDĐT.

1.2. Thương hiệu và hợp tác quốc tế:

- Hợp tác về các nội dung như là khảo thí, bản quyền chương trình, bản quyền nội dung số, tập huấn giáo viên...
- Đơn vị hợp tác phải cung cấp ít nhất 3 khách hàng là doanh nghiệp, cơ quan hoặc nhà trường để lấy ý kiến tham khảo về chất lượng đào tạo.

1.3. Tính pháp lý của chương trình:

- Chương trình phải được Sở GDĐT thẩm định và cấp phép triển khai
- Chương trình phải có chuẩn đầu ra theo quy định của các cấp, cơ quan ban ngành. Chuẩn đầu ra phải xác định theo hệ thống khảo thí của Việt Nam hoặc nước ngoài.

1.4. Tài liệu chương trình:

- Chương trình phải sử dụng các tài liệu đã được Sở GDĐT thẩm định và cho phép. Tài liệu phải được biên soạn để hỗ trợ học sinh củng cố và tăng cường 4 kỹ năng nghe, nói, đọc, viết theo các chủ đề, chủ điểm và bám sát nội dung quy định của Bộ GDĐT.

- Tài liệu cần có mức giá thành hợp lý, phù hợp với mức kinh tế chung của đại đa số học sinh nhà trường.

- Nếu chương trình không có giáo trình riêng thì phải có tài liệu bổ trợ được Sở GDĐT thẩm định và cho phép.

1.5. Quy định về giáo viên:

- Giáo viên giảng dạy phải đáp ứng đầy đủ các quy định của pháp luật, hướng dẫn của Bộ và Sở GDĐT.

+ Giáo viên Việt Nam: Giáo viên tốt nghiệp chuyên ngành sư phạm Tiếng Anh hoặc ngành ngôn ngữ Anh, có chứng chỉ nghiệp vụ sư phạm phù hợp với cấp học, đạt chứng chỉ B2 năng lực ngôn ngữ theo khung tham chiếu Châu Âu, có kinh

nghiệm giảng dạy tiếng Anh đối với lứa tuổi học sinh tiểu học, cam kết giảng dạy ổn định tại trường trong suốt năm học.

+ Giáo viên nước ngoài: Giáo viên có quốc tịch các nước nói tiếng Anh: Anh, Úc, Mỹ, Canada và các nước khác sử dụng Tiếng Anh như ngôn ngữ thứ hai, đã tốt nghiệp cao đẳng, đại học, có chứng chỉ giảng dạy tiếng Anh, visa hoặc thẻ tạm trú còn thời hạn và đảm bảo ổn định công tác giảng dạy tại trường trong suốt năm học; giáo viên có hợp đồng lao động với đơn vị hợp tác, giấy phép lao động. Giáo viên có hiểu biết về văn hóa, con người Việt Nam, giàu kinh nghiệm giảng dạy.

- Chương trình phải có kế hoạch, tài liệu tập huấn giáo viên trước khai giảng, định kỳ tập huấn chuyên đề theo tháng và tập huấn nâng cao trong năm học.

1.6. Các hoạt động ngoại khóa cho học sinh:

- Chương trình phải có ít nhất 1 hoạt động ngoại khóa/học kỳ cho học sinh để hỗ trợ cho hoạt động giáo dục học sinh.

- Các hoạt động ngoại khóa gồm: cấp trường, cấp Quận, cấp Sở phù hợp với điều kiện của học sinh và nhà trường.

- Đơn vị đối tác cần đáp ứng được yêu cầu phối hợp với nhà trường tổ chức các hoạt động ngoại khóa theo chuyên môn hợp tác trong năm học như Festival tiếng Anh, hỗ trợ đội tuyển Olympic của trường tham gia thi cấp Quận, cấp Thành phố, hỗ trợ tiết mục văn nghệ tiếng Anh trong các hoạt động sự kiện của trường; các hoạt động STEM, CNTT, TDTT,...

1.7. Ứng dụng CNTT trong dạy học:

Chương trình phải sử dụng các thiết bị dạy học cơ bản theo điều kiện thực tế của nhà trường trong các giờ học như: máy chiếu, máy tính, loa, đài....

1.8. Học phí:

Mức học phí cạnh tranh, phù hợp với đại đa số PHHS và đảm bảo nguyên tắc thu đủ chi.

1.9. Chế độ miễn, giảm học phí:

Học sinh hộ nghèo, có hoàn cảnh khó khăn, con thương binh liệt sỹ, con giáo viên được miễn, giảm học phí theo quy định.

1.10. Chế độ thi đua khen thưởng:

Đơn vị cần có chính sách khen thưởng cho giáo viên, học sinh có thành tích dạy và học tiếng Anh (đánh giá theo thành tích của các kỳ thi do đơn vị và Phòng, Sở GDĐT tổ chức; kết quả học tập môn Tiếng Anh cuối năm).

1.11. Cam kết đầu ra:

Cam kết chất lượng đầu ra của học sinh tiểu học sau ít nhất 2 năm tham gia chương trình, sẽ phần đầu trên 70% học sinh cuối lớp 3 đạt cấp độ STARTERS và trên 75% học sinh cuối lớp 5 đạt cấp độ MOVERS (tương đương bậc A1 theo khung đánh giá 6 bậc của Bộ GDĐT.

2. Chương trình Tiếng Anh – Toán, Tiếng Anh – Khoa học:

2.1. Thời gian hoạt động:

Đơn vị phải có ít nhất 24 tháng hoạt động theo đúng quy định của Sở GDĐT và phải hoạt động liên tục tối thiểu trong 24 tháng.

2.2. Thương hiệu và hợp tác quốc tế:

- Đơn vị phải có ít nhất 1 hợp tác chính thức cấp quốc gia với 1 đối tác giáo dục quốc tế có uy tín. Hợp tác về các nội dung như là khảo thí, bản quyền chương trình, bản quyền nội dung số, tập huấn giáo viên...

- Đơn vị phải cung cấp ít nhất 5 khách hàng là doanh nghiệp, cơ quan hoặc nhà trường để lấy ý kiến tham khảo về chất lượng đào tạo.

2.3. Tính pháp lý của chương trình:

- Chương trình phải được Sở GDĐT thẩm định và cấp phép triển khai
- Chương trình phải có chuẩn đầu ra theo quy định của các cấp, cơ quan ban ngành. Chuẩn đầu ra phải xác định theo hệ thống khảo thí của Việt Nam hoặc nước ngoài.

2.4. Tài liệu chương trình:

- Chương trình phải sử dụng các tài liệu đã được Sở GDĐT thẩm định và cho phép. Tài liệu phải củng cố và tăng cường được 4 kỹ năng nghe, nói, đọc, viết theo các chủ đề, chủ điểm và bám sát nội dung quy định của Bộ GDĐT, Phát triển tư duy Toán học, kiến thức Khoa học phù hợp lứa tuổi cho học sinh và được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

- Tài liệu cần có mức giá thành hợp lý, phù hợp với mức kinh tế chung của đại đa số học sinh nhà trường.

- Nếu chương trình không có giáo trình riêng thì phải có tài liệu hỗ trợ được Sở GDĐT thẩm định và cho phép.

2.5. Quy định về giáo viên:

- Giáo viên giảng dạy phải đáp ứng đầy đủ các quy định của pháp luật, hướng dẫn của Bộ và Sở GDĐT.

- Giáo viên tốt nghiệp Đại học trở lên và có chứng chỉ giảng dạy TESOL hoặc TEFL, có PPDH phù hợp để thu hút được học sinh trong quá trình dạy học tại trường.

- Giáo viên phải được tập huấn từ các chuyên gia và phát tài liệu trước khai giảng, định kỳ tập huấn chuyên đề theo tháng và tập huấn nâng cao trong năm học

2.6. Các hoạt động ngoại khóa cho học sinh:

- Chương trình phải phối hợp với nhà trường tổ chức ít nhất 2 hoạt động ngoại khóa/năm học để hỗ trợ cho việc dạy và học.

- Các hoạt động ngoại khóa phù hợp với học sinh và nhà trường trên tinh thần tự nguyện tham gia và không thu phí tổ chức.

2.7. Ứng dụng CNTT trong dạy học:

Chương trình phải sử dụng các thiết bị dạy học cơ bản theo điều kiện thực tế của nhà trường trong các giờ học như: máy chiếu, máy tính, loa, đài.... GV tham gia giảng dạy tích cực ứng dụng CNTT vào chuẩn bị Kế hoạch bài dạy và trong các tiết dạy, giúp HS tiếp cận với các điều kiện học tập hiện đại.

2.8. Tiêu chí về giá thành học phí

- Trên cùng thông số về chương trình học thời lượng, sĩ số, thương hiệu... nhà trường lựa chọn đơn vị có giá thành học phí thấp hơn để đảm bảo quyền lợi của học sinh.

- Đơn vị được lựa chọn, phải đảm bảo thực hiện hợp đồng trong cả năm học, việc đảm bảo này được thực hiện bằng 1 tháng học phí. Trong đó: Học phí 1 tháng dự kiến tính như sau: Học phí 1 tháng = Số học sinh dự kiến x Học phí

2.9. Chế độ miễn, giảm học phí:

Học sinh hộ nghèo, có hoàn cảnh khó khăn, con thương binh liệt sỹ, con giáo viên được miễn, giảm học phí theo quy định.

2.10. Chế độ thi đua khen thưởng:

Đơn vị cần có chính sách khen thưởng cho giáo viên, học sinh có thành tích dạy và học tiếng Anh Toán.

2.11. Cam kết đầu ra:

Phải thực hiện đầy đủ các bài kiểm tra thường xuyên và định kỳ theo đúng quy định (kiểm tra giữa kỳ và cuối kỳ) với chất lượng đạt 80% trên trung bình.

Chương trình học đảm bảo 3 trình độ chính: Starters in English for Math and Science, Movers in English for Math and Science và Flyers in English for Math and Science. Ba trình độ này được chia thành các cấp độ gồm: Starters 1; Starters 2; Starters 3; Movers 1; Movers 2; Flyers 1; Flyers 2.

Học sinh hoàn thành các cấp độ Starters 3, Movers 2 và Flyers 2 sẽ đủ điều kiện tham gia dự thi các kỳ thi Olympic Toán học bằng tiếng Anh, các kỳ thi giải Toán trên mạng bằng tiếng Anh, các kỳ thi Toán quốc tế của Singapore, Mỹ, Úc tổ chức hoặc đồng thời tham gia thi lấy chứng chỉ Anh ngữ quốc tế TOEFL Primary của EST, hoặc chứng chỉ Anh ngữ quốc tế dành cho thiếu nhi (YL) của Đại học Cambridge.

3. Câu lạc bộ Võ thuật, EAROBICS

3.1. Thời gian hoạt động:

- Đơn vị phải có ít nhất 3 năm hoạt động trong lĩnh vực giáo dục; phải được Sở GDĐT Hà Nội thẩm định và cấp phép triển khai.

3.2. Tiêu chí về tài liệu chương trình

- Chương trình phải tuân thủ theo quy định, bám sát các văn bản chỉ đạo của Bộ, Sở GDĐT Hà Nội.

- Nếu chương trình không có giáo trình riêng thì phải có tài liệu hỗ trợ học được Sở GDĐT thẩm định và cho phép.

3.3. Tiêu chí về giáo viên, tập huấn giáo viên và hoạt động ngoại khóa cho học sinh.

- Giáo viên tham gia chương trình phải đáp ứng đầy đủ các quy định của pháp luật, hướng dẫn của Bộ và Sở GDĐT Hà Nội.

- Chương trình phải có kế hoạch và tài liệu tập huấn giáo viên trước khai giảng, định kỳ tập huấn chuyên đề theo tháng và tập huấn nâng cao trong năm học.

- Chương trình phải có hoạt động ngoại khóa cho học sinh để hỗ trợ cho việc dạy và học.

3.4. Quy định về giáo viên:

- Giáo viên giảng dạy phải đáp ứng đầy đủ các quy định của pháp luật, hướng dẫn của Bộ và Sở GDĐT.

- Giáo viên có trình độ Cử nhân, Thạc sĩ chuyên ngành thể thao, phẩm chất tốt, nhiệt tình, yêu nghề, có tinh thần trách nhiệm cao. Có PPDH phù hợp với học sinh nhà trường.

3.5. Các hoạt động ngoại khóa cho học sinh:

- Chương trình phải có ít nhất 1 hoạt động ngoại khóa cho học sinh để hỗ trợ cho việc dạy và học.

- Các hoạt động ngoại khóa phù hợp với điều kiện của học sinh và nhà trường trên tinh thần tự nguyện tham gia.

3.6. Tiêu chí về giá thành học phí

- Trên cùng thông số về chương trình học thời lượng, sĩ số, thương hiệu... nhà trường lựa chọn đơn vị có giá thành học phí thấp hơn để đảm bảo quyền lợi của học sinh.

- Đơn vị được lựa chọn, phải đảm bảo thực hiện hợp đồng trong cả năm học, việc đảm bảo này được thực hiện bằng 1 tháng học phí. Trong đó: Học phí 1 tháng dự kiến tính như sau: Học phí 1 tháng = Số học sinh dự kiến x Học phí

3.7. Chế độ miễn, giảm học phí:

Học sinh hộ nghèo, có hoàn cảnh khó khăn, con thương binh liệt sỹ, con giáo viên được miễn, giảm học phí theo quy định.

3.8. Cam kết đầu ra:

- Khối 1: Học sinh làm quen với vận động nhịp điệu, bước tập, động tác, thực hiện được những động tác cơ bản và hình thành hứng thú khi tham gia tập luyện.
- Khối 2: Học sinh nâng cao khả năng ghi nhớ, phối hợp động tác, thực hiện được các tổ hợp ngắn và bước đầu rèn tính kỷ luật trong tập luyện.
- Khối 3: Học sinh vận động chính xác, phối hợp nhịp nhàng, biết di chuyển theo đội hình và hoàn thành một bài ngắn với sự tự tin.
- Khối 4: Học sinh phát triển khả năng vận động phức hợp, kết hợp động tác với biểu cảm, sự dứt khoát, thể hiện tinh thần đồng đội và hoàn thành bài dài hơn.
- Khối 5: Học sinh thành thạo nhiều tổ hợp, nhiều động tác, trình bày được bài hoàn chỉnh với sự linh hoạt, sáng tạo và tự tin tham gia các hoạt động phong trào.

4. Câu lạc bộ Kỹ năng sống

4.1. Thời gian hoạt động:

Đơn vị phải có ít nhất 3 năm hoạt động trong lĩnh vực giáo dục kỹ năng sống; phải được, bộ GD&ĐT, sở GD&ĐT Hà Nội thẩm định chương trình và cấp phép triển khai.

4.2. Về chương trình:

- Đảm bảo chương trình Giáo dục Kỹ năng sống phù hợp học sinh từ lớp 1 đến lớp 5.
- Nội dung các bài dạy phải tập trung rèn luyện kỹ năng sống, bám sát khung chương trình Giáo dục Phổ thông mới và phát triển các hoạt động lành mạnh, bổ ích phù hợp tâm lý, lứa tuổi cho lớp 1 đến lớp 5.
- Có chương trình đào tạo nâng cao trình độ giáo viên của nhà trường hợp tác giảng dạy hiệu quả.

4.3. Về tính hiệu quả và khả thi của chương trình trong phần mềm đối với học sinh:

- Rèn luyện kỹ năng sống, giáo dục đạo đức, lối sống lành mạnh;
- Khơi dậy cảm hứng, tạo hứng thú và say mê học tập;
- Kích thích các giác quan, tư duy khoa học;
- Sử dụng các tư liệu tiên tiến: công cụ đa phương tiện, bản đồ tư duy, tiếp cận với AI...

4.4. Tiêu chí về giá thành học phí

- Trên cùng thông số về chương trình học: thời lượng, nội dung, chất lượng, nhà trường lựa chọn đơn vị có giá thành học phí thấp hơn để đảm bảo quyền lợi của học sinh.

- Đơn vị được lựa chọn, phải đảm bảo thực hiện hợp đồng trong cả năm học, việc đảm bảo này được thực hiện bằng 1 tháng lệ phí.

4.5. Chế độ miễn, giảm học phí:

Học sinh hộ nghèo, có hoàn cảnh khó khăn, con thương binh liệt sỹ, con giáo viên được miễn, giảm học phí theo quy định.

5. Câu lạc bộ STEM

5.1. Thời gian hoạt động:

Đơn vị hợp tác phải có ít nhất 24 tháng hoạt động theo đúng quy định của Sở GDĐT và phải hoạt động liên tục tối thiểu trong 24 tháng.

5.2. Thương hiệu:

Đơn vị hợp tác phải cung cấp ít nhất 5 khách hàng là doanh nghiệp, cơ quan hoặc nhà trường để lấy ý kiến tham khảo về chất lượng đào tạo.

5.3. Tính pháp lý của chương trình:

Chương trình phải được Sở GDĐT thẩm định và cấp phép triển khai
Chương trình phải có chuẩn đầu ra theo quy định của các cấp, cơ quan ban ngành.

5.4. Tài liệu chương trình:

Tài liệu cần có mức giá thành hợp lý, phù hợp với mức kinh tế chung của đại đa số học sinh nhà trường.

Nếu chương trình không có giáo trình riêng thì phải có tài liệu hỗ trợ được Sở GDĐT thẩm định và cho phép.

5.5. Quy định về giáo viên:

Giáo viên giảng dạy phải đáp ứng đầy đủ các quy định của pháp luật, dẫn của Bộ và Sở GDĐT.

Giáo viên phải được tập huấn từ các chuyên gia và phát tài liệu trước khai giảng, định kỳ tập huấn chuyên đề theo tháng và tập huấn nâng cao trong năm học.

5.6. Các hoạt động ngoại khóa cho học sinh:

Chương trình phải có ít nhất 2 hoạt động ngoại khóa/năm học cho học sinh để hỗ trợ cho việc dạy và học.

Các hoạt động ngoại khóa phù hợp với điều kiện của học sinh và nhà trường trên tinh thần tự nguyện tham gia.

5.7. Ứng dụng CNTT trong dạy học:

Chương trình phải sử dụng các thiết bị, đồ dùng dạy học hiện đại, các bộ Lego, Robot và các đồ dùng dạy học khác phải phù hợp với nội dung bài dạy; có xây dựng phòng SETM trang bị đầy đủ thiết bị nghe nhìn, máy tính,... đầy đủ.

5.8. Tiêu chí về giá thành học phí

Trên cùng thông số về chương trình học thời lượng, sĩ số, thương hiệu... nhà trường lựa chọn đơn vị có giá thành học phí thấp hơn để đảm bảo quyền lợi của học sinh.

Đơn vị được lựa chọn, phải đảm bảo thực hiện hợp đồng trong cả năm học, việc đảm bảo này được thực hiện bằng 1 tháng học phí. Trong đó: Học phí 1 tháng dự kiến tính như sau: Học phí 1 tháng = Số học sinh dự kiến x Học phí

5.9. Chế độ miễn, giảm học phí:

Học sinh hộ nghèo, có hoàn cảnh khó khăn, con thương binh liệt sỹ, con giáo viên được miễn, giảm học phí theo quy định.

5.10. Chế độ thi đua khen thưởng:

Đơn vị cần có chính sách khen thưởng cho giáo viên, học sinh có thành tích dạy và học STEM.

5.11. Cam kết đầu ra:

Lớp 1:

Kiến thức:

- Tìm hiểu các loại robot, máy móc đơn giản.
- Nhận biết số thứ tự, phương, chiều khi xem các bản vẽ lắp ráp, quan sát mô hình robot
- Quan sát, phát hiện các tình huống cần sự hỗ trợ của máy móc trong thực tế đời sống

Kỹ năng:

- Kỹ năng quan sát, tưởng tượng.
- Kỹ năng kiểm đếm, tính toán.
- Kỹ năng sử dụng thiết bị học tập đúng cách, an toàn.
- Kỹ năng lắp ráp, thực hành theo mẫu.

Lớp 2:

Kiến thức:

- Tìm hiểu một số cách truyền chuyển động đơn giản và ứng dụng của chúng trong thực tế.
- Phát hiện các tình huống cần sự hỗ trợ của máy móc.
- Mô phỏng một số robot/máy móc đơn giản.

Kỹ năng:

- Kỹ năng quan sát, tưởng tượng.
- Kỹ năng kiểm đếm, tính toán.
- Kỹ năng sử dụng thiết bị học tập đúng cách, an toàn.
- Kỹ năng lắp ráp, thực hành có sáng tạo.

Lớp 3:

Kiến thức:

- Tìm hiểu một số máy cơ đơn giản: đòn bẩy, ròng rọc.
- Lắp ráp, kiểm nghiệm các cơ cấu kỹ thuật cơ bản.
- Xây dựng các mô hình robot có tính ứng dụng thực tiễn.
- Đánh giá sự cần thiết của công cụ kỹ thuật.

Kỹ năng:

- Kỹ năng lắp ráp, sử dụng thiết bị học tập đúng cách.
- Kỹ năng vận dụng kiến thức giải quyết vấn đề.
- Kỹ năng hợp tác, làm việc nhóm.
- Kỹ năng chia sẻ, trình bày ý tưởng.

Lớp 4:

Kiến thức:

- Xác định một vấn đề thiết kế đơn giản phản ánh nhu cầu hoặc mong muốn bao gồm các tiêu chí cụ thể để thành công và hạn chế về vật liệu, thời gian hoặc chi phí.
- Tìm hiểu cách hoạt động của động cơ và thiết bị điện đơn giản.

Kỹ năng:

- Kỹ năng vận dụng kiến thức giải quyết vấn đề.
- Kỹ năng hợp tác, làm việc nhóm.
- Kỹ năng lập kế hoạch.
- Kỹ năng chia sẻ, trình bày ý tưởng.

Lớp 5:

Kiến thức:

- Tạo ra và so sánh nhiều giải pháp khả thi cho một vấn đề dựa trên khả năng đáp ứng của mỗi giải pháp tiêu chí và ràng buộc của vấn đề.
- Tìm hiểu cách hoạt động của điều khiển từ xa.
- Kiểm nghiệm, đánh giá các giải pháp qua các tình huống thực tế.

Kỹ năng:

- Kỹ năng giải quyết vấn đề.

- Kỹ năng kiểm nghiệm, đánh giá.
- Kỹ năng hợp tác, làm việc nhóm.
- Kỹ năng chia sẻ, trình bày ý tưởng.
- Kỹ năng lập kế hoạch.

6. Dịch vụ tiền ăn học sinh:

6.1. Tiêu chí thời gian hoạt động:

Đơn vị hợp tác phải có ít nhất 24 tháng hoạt động theo đúng quy định của Sở GDĐT và phải hoạt động liên tục tối thiểu trong 24 tháng.

6.2. Tiêu chí hình thức cung cấp phục vụ và số lượng:

Đơn vị hợp tác lựa chọn nhà cung cấp thực phẩm trực tiếp vào bếp ăn đảm bảo đủ cho số lượng học sinh đăng kí ăn bán trú tại trường.

6.3. Tiêu chí dinh dưỡng:

Suất ăn được cân đối thành phần dinh dưỡng khoa học đảm bảo cung cấp năng lượng phù hợp với độ tuổi học sinh tiểu học.

Suất ăn đảm bảo calo đủ chất xơ và vitamin cho các học sinh.

Thực đơn phong phú đa dạng luôn thay đổi theo tuần giúp học sinh ăn lạ miệng, thơm ngon, cuốn hút và dễ hấp thụ.

6.4. Tiêu chí thực phẩm:

Nhà cung cấp đảm bảo chất lượng thực phẩm và kiểm tra chất lượng, vệ sinh an toàn thực phẩm để đảm bảo chất lượng tốt nhất.

Nguồn hàng phải được cam kết nhập từ các đơn vị sản xuất, chế biến uy tín, nằm trong danh mục đăng ký các đơn vị cung cấp thực phẩm của công ty nấu ăn. Thực phẩm phải có nguồn gốc rõ ràng, đảm bảo có giấy ATTP do cơ quan có thẩm quyền cấp và đảm bảo đủ để cung cấp theo nhu cầu của nhà trường.

Nghiêm túc tuân thủ và thực hiện các điều kiện về nhập thực phẩm và cung cấp thực phẩm có nguồn gốc rõ ràng. Có tem nhãn của nhà cung cấp trên mỗi sản phẩm.

Thực phẩm cung cấp hàng ngày đảm bảo tươi ngon sạch không chất bảo quản, phẩm màu.

Duy trì việc duyệt thực đơn hàng tuần, kiểm tra thực đơn mỗi ngày.

Thực hiện đầy đủ các quy định, những nội dung hướng dẫn, chỉ đạo của Sở y tế, Sở GDĐT Hà Nội, UBND phường Dương Nội.

Thức ăn phải đảm bảo các thành phần: Đạm, béo, đường, đạt từ trên 55-60 % khẩu phần.

Luôn cải tiến thức ăn, xây dựng thực đơn hợp lý, không trùng lặp tránh hiện tượng học sinh ăn ngán, ăn không ngon miệng dẫn đến biếng ăn.

Thực đơn thực hiện theo nội dung yêu cầu của Bộ thực đơn “Dành cho bữa ăn bán trú của học sinh Tiểu học”.

6.5. Tiêu chí vệ sinh

Tuyệt đối tuân thủ và nghiêm túc thực hiện thông tư 30/2012/TT-BYT của Bộ Y Tế và các quy định của các cơ quan chức năng về vệ sinh ATTP.

Đảm bảo vệ sinh trang thiết bị nhà bếp khu vực bán trú ngăn nắp, sạch sẽ.

6.6. Tiêu chí phục vụ

Phục vụ các bữa ăn theo đúng thời gian đã thống nhất với nhà trường với thái độ phục vụ ân cần chu đáo, vui vẻ hòa nhã lịch sự.

6.7. Cam kết:

*** Cam kết về pháp lý và điều kiện kinh doanh**

Có Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm do cơ quan có thẩm quyền cấp (hoặc giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh có ngành nghề cung cấp suất ăn kèm giấy chứng nhận ATTP).

Đảm bảo các nhân viên trực tiếp chế biến đều được khám sức khỏe định kỳ và có Giấy xác nhận tập huấn kiến thức ATTP theo quy định.

Thực hiện đúng phân cấp quản lý: công ty chịu trách nhiệm trực tiếp về nguyên liệu, chế biến, vận chuyển, bàn giao; phối hợp với Ban giám hiệu và chính quyền địa phương trong giám sát ATTP.

*** Cam kết về nguyên liệu, nguồn gốc thực phẩm**

Chỉ sử dụng thực phẩm rõ nguồn gốc, có hóa đơn chứng từ hợp pháp, ký hợp đồng với nhà cung cấp uy tín.

Không sử dụng thực phẩm hết hạn, không nhãn mác, thực phẩm đông lạnh không đạt chuẩn, phụ gia nằm ngoài danh mục cho phép của Bộ Y tế.

Có sổ sách theo dõi nhập – xuất – tồn thực phẩm, lưu mẫu thức ăn 24 giờ/ ngày theo quy định.

*** Cam kết về quy trình chế biến – bảo quản – vận chuyển**

Chế biến trong khu vực bếp ăn đảm bảo điều kiện vệ sinh, tách biệt khu vực sống – chín, có đầy đủ dụng cụ, thiết bị đạt chuẩn.

Tuân thủ quy tắc “1 chiều” trong bếp ăn: tiếp nhận → sơ chế → chế biến → chia suất → vận chuyển, không để lây chéo giữa thức ăn sống và chín.

Thực phẩm sau chế biến được bảo quản, vận chuyển đến trường bằng phương tiện chuyên dụng, đảm bảo nhiệt độ và vệ sinh.

*** Cam kết về vệ sinh môi trường và con người**

Định kỳ khử khuẩn bếp ăn, dụng cụ, thiết bị chế biến.

Trang bị đồng phục, bảo hộ lao động, găng tay, khẩu trang, mũ che tóc đầy đủ cho nhân viên chế biến và phục vụ.

Có quy định kiểm soát côn trùng, động vật gây hại trong bếp ăn.

*** Cam kết phối hợp và trách nhiệm pháp lý**

Phối hợp với nhà trường trong kiểm tra định kỳ và đột xuất về ATTP.

Chấp hành sự kiểm tra, giám sát của cơ quan y tế, UBND, Phòng GD&ĐT.

Cam kết chịu trách nhiệm trước pháp luật nếu để xảy ra ngộ độc thực phẩm, mất an toàn gây ảnh hưởng đến học sinh.

Có phương án xử lý sự cố (ngộ độc thực phẩm, cháy nổ, mất an toàn) và bảo hiểm trách nhiệm dân sự nếu được yêu cầu.

Học sinh tham gia bán trú trên nguyên tắc tự nguyện của học sinh và gia đình, không bắt ép học sinh tham gia dưới bất kỳ hình thức nào.

7. Dịch vụ nước uống học sinh:

7.1. Tiêu chí thời gian hoạt động:

Đơn vị hợp tác phải có ít nhất 24 tháng hoạt động theo đúng quy định của Sở GD&ĐT và phải hoạt động liên tục tối thiểu trong 24 tháng.

7.2. Tiêu chí hình thức cung cấp phục vụ và số lượng:

Đơn vị liên kết cung cấp nước uống tinh khiết đóng bình cho học sinh đảm bảo đủ cho nhu cầu số lượng học sinh tại trường trong cả năm học

Cung cấp loại bình 19 lít và 500ml. Không được phép giao hàng quá hạn sử dụng.

7.3. Tiêu chí chất lượng

Chất lượng nước phải đạt tiêu chuẩn VSATTP của Bộ y tế Việt nam

Đạt tiêu chuẩn QCVN 6-1:2010/BYT

Tiêu chuẩn quốc tế VSATTP: HACCP Code 2003.

Nguồn nước phải được thẩm định và cấp phép lưu hành

Nguồn nước phải có nguồn gốc rõ ràng, đảm bảo chất lượng theo quy chuẩn Việt nam và đảm bảo ATTP, phải đủ để cung cấp cho nhu cầu sử dụng.

7.4. Tiêu chí vệ sinh

Tuyệt đối tuân thủ và nghiêm túc thực hiện thông tư 30/2012/TT-BYT của Bộ Y Tế và các quy định của các cơ quan chức năng về vệ sinh ATTP.

Đảm bảo vệ sinh các trang thiết vận chuyển, bình nước phải sạch sẽ khi vận chuyển đến cho nhà trường.

Duy trì việc kiểm duyệt, xét nghiệm nước hàng năm theo định kỳ

Thực hiện đầy đủ các quy định, những nội dung của Ngành GD, của Sở chỉ đạo và hướng dẫn.

7.5. Tiêu chí phục vụ

Cần đảm bảo cung cấp đầy đủ nước uống tinh khiết đóng bình cho học sinh hàng ngày nhất là lúc thời tiết nắng nóng nhu cầu học sinh uống nhiều hơn.

Phục vụ cung cấp nước theo đúng thời hạn hợp đồng và phục vụ với thái độ ân cần chu đáo, vui vẻ hòa nhã lịch sự.

7.6. Chế độ miễn, giảm:

HS hộ nghèo, có hoàn cảnh khó khăn (*có xác nhận của các cấp có thẩm quyền*).

7.7. Cam kết:

Trên cơ sở hướng dẫn chung của ngành và sự cho phép của các cấp có thẩm quyền, nhà trường tập hợp các nhu cầu của học sinh, căn cứ vào tình trạng cơ sở vật chất, đội ngũ giáo viên, nhân viên, lựa chọn những nội dung, cách thức tổ chức phù hợp.

- Thực hiện đầy đủ các điều khoản khi ký kết trong hợp đồng
- Bảo quản hàng hóa cho bên công ty: Để ở nơi khô thoáng, sạch sẽ, an toàn tránh xa hóa chất độc hại.
- Quản lý HS có ý thức sử dụng tiết kiệm, an toàn,...

8. Sở liên lạc điện tử eNetViet:

8.1. Tiêu chí thời gian hoạt động:

Đơn vị hợp tác phải có ít nhất 24 tháng hoạt động theo đúng quy định của Sở GDĐT và phải hoạt động liên tục tối thiểu trong 24 tháng.

8.2. Tiêu chí cung cấp phần mềm đảm bảo:

Cập nhật dữ liệu thông tin liên lạc giữa nhà trường và phụ huynh học sinh; kích hoạt và cung cấp tài khoản bản quyền 01 năm sử dụng khi PHHS đăng kí sử dụng phần mềm

Thông tin được cập thường xuyên đến PHHS bao gồm như điểm số, chuyên cần, các hoạt động của nhà trường trong ngày, trong tuần,... nội dung tin nhắn được truyền tải theo hình thức tin nhắn OTT tiếng việt có dấu, có sự tương tác đa chiều (giữa GV với PHHS, PHHS với nhau)

Có nhiều tính năng tiện ích như: Trò chuyện, danh bạ, thông báo, hoạt động, điểm danh, xin nghỉ học trực tuyến, lịch học tin tức,... đáp ứng nhu cầu quản lý, gửi nhận thông báo từ nhà trường về kết quả học tập, rèn luyện của HS,...

Cài đặt và sử dụng tiện ích dễ dùng cho các CB, GV, PHHS.

Tính bảo mật thông tin tuyệt đối.

8.3. Tiêu chí phục vụ

Phục vụ cung cấp cung cấp và triển khai phần mềm liên lạc điện tử eNetViet theo đúng thời hạn hợp đồng và phục vụ với thái độ ân cần chu đáo, vui vẻ hòa nhã lịch sự.

8.4. Chế độ miễn, giảm:

HS hộ nghèo, có hoàn cảnh khó khăn (có xác nhận của các cấp có thẩm quyền).

8.5. Cam kết về đáp ứng yêu cầu kỹ thuật:

- Trao đổi trực tuyến giữa giáo viên - giáo viên; giáo viên - phụ huynh học sinh:

+ Danh bạ trực tuyến Giáo viên trong trường, Giáo viên lớp học, Phụ huynh học sinh lớp học;

+ Chat trực tuyến giữa giáo viên - giáo viên: chat text, chat gửi ảnh, chat file.

- Điểm danh học sinh:

+ Điểm danh học sinh: Đi học, Nghỉ học có phép, nghỉ học không phép;

+ Đồng bộ sang dữ liệu chấm chuyên cần học sinh;

+ Phụ huynh học sinh nhận tức thời thông báo về tình hình đến trường của học sinh;

+ Thống kê dữ liệu học sinh đến trường.

- Chấm ăn hàng ngày:

+ Giáo viên hoặc quản trị nhà trường thực hiện đăng ký bán trú cho học sinh;

+ Đăng hoạt động dạng văn bản, dạng hình nền, hình ảnh, video;

+ Bình luận hoạt động;

+ Yêu thích hoạt động.

- Chia sẻ hình ảnh, hoạt động của lớp học.

- Thông báo học sinh (thông báo kết quả học tập, nề nếp, lịch học, tập trung, kế hoạch...): Thông báo kết quả học tập, nề nếp học sinh.

- Nhận xét tuần.

- Thiết lập gửi thông tin tuần.

- Thông báo giáo viên: Quản trị viên gửi thông báo cho toàn bộ giáo viên nhà trường.

- Báo cáo thống kê sổ liên lạc điện tử.

- Cập nhật số điện thoại nhận tin.

- Phiếu theo dõi thông tin hàng ngày.

- Tra cứu tin nhắn đã gửi.

- Thông tin nhà trường: Thời khoá biểu, thực đơn bữa ăn.

Phần 3. Kết luận:

1. Các thành viên trong tổ công tác nhất trí đề nghị nhà trường thực hiện hợp tác với Trung tâm đáp ứng đầy đủ các yêu cầu trên, để tổ chức triển khai các

chương trình, hoạt động hỗ trợ giáo dục tại nhà trường trong năm học 2025-2026 trên tinh thần tự nguyện của cha mẹ học sinh.

2. Yêu cầu đơn vị hợp tác thực hiện chương trình theo đúng quy định của pháp luật, đề án được phê duyệt và thỏa thuận hợp tác với nhà trường.

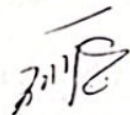
3. Nhà trường thực hiện giám sát chất lượng chương trình và kinh phí quản lý do đơn vị hợp tác trích lại cho nhà trường theo đúng hợp đồng, nguyên tắc tài chính và Quy chế chi tiêu nội bộ.

4. Trong quá trình lựa chọn ưu tiên các đơn vị dự thầu đã có thời gian hợp tác với nhà trường và thực hiện tốt chương trình hợp tác, đạt hiệu quả tốt.

5. Tổ công tác yêu cầu nhà trường thực hiện đăng tải Thông báo mời các đơn vị tham gia hợp tác tổ chức triển khai các chương trình, hoạt động hỗ trợ giáo dục tại nhà trường trong năm học 2025-2026 trên website của nhà trường và niêm yết công khai các tiêu chí lựa chọn trên bảng tin nhà trường

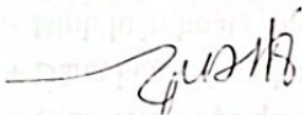
Cuộc họp kết thúc vào hồi 15 giờ 30 phút ngày 08 tháng 8 năm 2025
Biên bản đã được thông qua, 100% thành viên dự họp nhất trí.

THỦ KÝ



Nguyễn Quang Trung

TỔ TRƯỞNG



Bùi Thị Phương Hòa

CÁC THÀNH VIÊN TỔ CÔNG TÁC

1. Bà: Nguyễn Thị Phương.....
2. Ông: Phạm Đình Ngọc.....